

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**NGỮ PHÁP HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Ngữ pháp học tiếng Trung Quốc
- Mã học phần:** NNTQ 004
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên Đại học năm thứ 3 (Kỳ II)
- Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Từ vựng học tiếng Trung Quốc
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Phạm Thị Hồng Trang	0966518898	pthtrang@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlans@saodo.edu.vn
3	ThS. Trần Thị Lan Hương	0977612288	ttlhuong@saodo.edu.vn
4	ThS. Vũ Trọng Tuấn	0988735498	vttuan@saodo.edu.vn

### 8. Mô tả nội dung của học phần

- Học phần Ngữ pháp học tiếng Trung Quốc gồm 7 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau:

- Khái quát về đặc điểm ngữ pháp tiếng Trung hiện đại; hệ thống, tính chất và đơn vị của ngữ pháp; từ, phân loại từ, xác định tiêu chí phân loại từ, đặc điểm ngữ pháp của các loại từ và cách vận dụng, trong đó tập trung đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu nghiên cứu các vấn đề về từ loại tiếng Trung (thực từ và hư từ); đặc điểm câu và các thành phần câu, tiêu chí phân loại câu; các phương pháp phân tích ngữ pháp, hình thức tổ hợp của từ và kết cấu cú pháp, các loại mô hình câu, đặc điểm ngữ pháp về câu đơn và câu phức.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Khái quát đặc điểm ngữ pháp: Đơn vị, hình thức, ý nghĩa, hệ thống ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Hán hiện đại. - Từ và từ loại: Cấu tạo, tiêu chí phân loại từ, tác dụng của từ; các thực từ và hư từ. - Hình thức tổ hợp của từ và kết cấu câu: Khái niệm và cấu tạo về cụm từ, các kết cấu cú pháp. - Câu và thành phần câu: Định nghĩa, phân loại, các thành phần câu. - Loại câu và mô hình câu: Câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, mô hình câu cơ bản và mô hình câu đặc thù. - Tổ hợp câu: Câu phức liên hợp và câu phức chính phụ.	3	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Nhận dạng, phân biệt, xác định và sử dụng đúng kiến thức về: từ loại, các cụm từ, các loại câu đơn, các loại câu phức.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Ứng dụng các kiến thức lý thuyết trong học phần vào thực hành viết câu, đoạn văn, bài văn đúng văn phong tiếng Trung Quốc và giao tiếp hằng ngày và trong công việc.	3	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

### 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm về ngữ pháp, đơn vị ngữ pháp, hình thức và ý nghĩa ngữ pháp, đặc điểm hệ thống ngữ pháp, đặc điểm ngữ pháp tiếng Hán hiện đại và ngữ pháp phương ngôn, đặc điểm ngữ pháp tiếng Hán hiện đại và ngữ pháp Hán ngữ cổ đại.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được khái niệm và đặc điểm của chữ Hán, từ tố và từ; tiêu chí phân loại từ; từ đơn và từ ghép.	3	[2.1.4]
CDR1.3	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm và chức năng ngữ pháp của thực từ (danh từ, động từ, hình dung từ).	3	[2.1.4]
CDR1.4	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm và chức năng ngữ: đại từ, số từ, lượng từ, phó từ, giới từ, liên từ, trợ từ, thán từ và từ tượng thanh).	3	[2.1.4]
CDR1.5	Trình bày được định nghĩa, kết cấu cú pháp, chức năng ngữ pháp của các cụm từ.	3	[2.1.4]
CDR1.6	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm của các thành phần câu trong tiếng Hán hiện đại.	3	[2.1.4]
CDR1.7	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm ngữ pháp của các loại câu đơn trong tiếng Hán hiện đại.	3	[2.1.4]
CDR1.8	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm ngữ pháp của các loại câu phức trong tiếng Hán hiện đại.	3	[2.1.4]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Áp dụng lý thuyết xác định được chức năng ngữ pháp của từ loại, cụm từ, loại hình câu và viết câu đúng ngữ pháp.	3	[2.2.3]
CDR2.2	Ứng dụng các lý thuyết ngữ pháp trong học phần vào thực hành phân tích câu và sử dụng đúng văn phong tiếng Trung Quốc trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.	3	[2.2.3]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1								CDR2		CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	
1	<b>第一章：词和词类（上）</b> 第一节：词及其构造 第二节：词类概说 第三节：名词 第四节：形容词 第五节：动词	x	x	x							x	x	x	x	x
2	<b>第二章：词和词类（下）</b> 第一节：代词 第二节：数词和量词 第三节：副词 第四节：介词 第五节：连词 第六节：助词				x						x	x	x	x	x
3	<b>第三章：词的组合与句法结构</b> 第一节：词组概述 第二节：句法结构 第三节：词组的功能类 第四节：词的组合歧义					x					x	x	x	x	x
4	<b>第四章：句子与句子成分（上）</b> 第一节：句子概说						x				x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1								CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	第二节：句子的构成与分析 第三节：主语和谓语 第四节：宾语													
5	<b>第五章：句子与句子成分（下）</b> 第一节：定语和状语 第二节：补语 第三节：句外成分						X			X	X	X	X	X
6	<b>第六章：句类</b> 第一节：句类概说 第二节：陈述句 第三节：疑问句 第四节：祈使句 第五节：感叹句 第六节：句类的联系							X		X	X	X	X	X
7	<b>第七章：句子的组合□复句</b> 第一节：复句概说 第二节 联合复句 第三节 偏正复句								X	X	X	X	X	X

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CDR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp, tự luận.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Tài liệu học tập Ngữ pháp học tiếng Trung Quốc*

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Lưu Nguyệt Hoa (2004), *Ngữ pháp thực hành tiếng Hán hiện đại* (quyển thượng), NXB Văn hóa thông tin

[3] - Lưu Nguyệt Hoa (2004), *Ngữ pháp thực hành tiếng Hán hiện đại* (quyển hạ), NXB Văn hóa thông tin

[4] - Trương Văn Giới - Lê Khắc Kiều Lục (2008), *现代汉语语法教程*, NXB Khoa học xã hội

**14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học**

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p><b>第一章：词和词类</b>  <b>Mục tiêu chương:</b>                      - Nêu được khái niệm về ngữ pháp, đơn vị ngữ pháp, hình thức và ý nghĩa ngữ pháp, phân tích ngữ pháp, đặc điểm hệ thống ngữ pháp tiếng Hán hiện đại.                      - Trình bày được khái niệm về chữ, từ tố, từ và từ loại.                      - Trình bày được tiêu chí phân loại từ, tác dụng của việc phân loại, đặc điểm, phương thức cấu tạo từ đơn và từ ghép.                      - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm và chức năng ngữ pháp của các thực từ (danh từ, động từ, hình dung từ).                      - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập.  <b>Nội dung cụ thể:</b>                      第一节：词及其构造                      第二节：词类概说                      第三节：名词                      第四节：形容词                      第五节：动词</p>	9 (9LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm.</b>  <b>- Giảng viên:</b>                      + Trình chiếu, giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung trong chương.                      + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.                      + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập.                      + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.  <b>- Sinh viên:</b>                      + Đọc trước tài liệu:                      [1]: Trang 1 - 40.                      [2]: Chương 1, 5.                      [4]: Tiết 1, 2,3,5 Chương 3.                      + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.                      + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.                      + Hoàn thành bài tập trong [2]: Phần 2 chương 1,4,5.                      [3]: Trang 111-115.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p><b>第二章：词和词类</b>  <b>Mục tiêu chương:</b>                      - Trình bày được khái niệm, đặc điểm ngữ pháp, tiêu chí phân loại của đại từ, số từ và lượng từ, phó từ, giới từ, liên từ và trợ từ.                      - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập.  <b>Nội dung cụ thể:</b>                      第一节：代词                      第二节：数词和量词                      第三节：副词                      第四节：介词</p>	9 (9LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm.</b>  <b>- Giảng viên:</b>                      + Trình chiếu, giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung trong chương.                      + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.                      + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập.                      + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.  <b>- Sinh viên:</b></p>	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.



TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	第五节：连词 第六节：助词		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 41 - 60. [2]: Chương 2,3,6 [4]: Tiết 1,2,3 Chương 4. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [2]: Chương 7,8,9 phần 2. [4]: Trang 152 - 157.	
3	<b>第三章：词的组合与句法结构</b> <b>Mục tiêu chương:</b> - Trình bày được khái niệm, cấu tạo về cụm từ. - Xác định được ranh giới giữa từ và cụm từ. - Phân biệt được cụm từ tự do và cụm từ cố định. - Liệt kê được tên gọi các kết cấu cú pháp trong Tiếng Hán. - Trình bày được đặc điểm ngữ pháp của các kết cấu cú pháp trong Tiếng Hán. - Trình bày được chức năng ngữ pháp của các cụm từ. - Xác định được ý nghĩa khác nhau của một cụm từ. - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 第一节：词组概述 第二节：句法结构 第三节：词组的功能类 第四节：词的组合歧义	4 (4LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung trong chương. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 61 - 77. [4]: Tiết 1,2,3,4 chương 5. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [4]: Trang 186 - 189 .	CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
4	<b>第四章：句子与句子成分（上）</b> <b>Mục tiêu chương:</b> - Trình bày được định nghĩa về	5 (3LT, 0TH, 2KT)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b>	CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>câu, tiêu chí phân loại câu, tiêu chí phân biệt câu và cụm từ, mục đích của việc phân tích câu, phương pháp phân tích câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê được tên gọi các của thành phần cấu tạo câu.</li> <li>- Trình bày được khái niệm và đặc điểm của thành phần chủ ngữ, vị ngữ và tân ngữ.</li> <li>- Liệt kê được các loại tân ngữ.</li> <li>- Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b>            第一节：句子概说            第二节：句子的构成与分析            第三节：主语和谓语            第四节：宾语</p> <p><b>Kiểm tra giữa học phần</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung trong chương.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 79 - 99. [3]: Chương 1, 2. [4]: Tiết 1,2,3,4 chương 6.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [3]: Chương 1,2 phần 3.</li> <li>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</li> </ul>	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
5	<p><b>第五章:句子与句子成分 (下)</b>  <b>Mục tiêu chương:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm, đặc điểm ngữ pháp của thành phần định ngữ và trạng ngữ, bổ ngữ và tên các loại bổ ngữ.</li> <li>- Trình bày được khái niệm, đặc điểm ngữ pháp của của các loại bổ ngữ.</li> <li>- Trình bày được mối quan hệ giữa bổ ngữ và tân ngữ.</li> <li>- Trình bày được khái niệm về thành phần ngoài câu và các loại hình của nó.</li> <li>- Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập.</li> </ul>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung trong chương.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 100 - 127. [3]: Chương 3,4,5.</li> </ul>	CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<b>Nội dung cụ thể:</b> 第一节: 定语和状语 第二节: 补语 第三节: 句外成分		[4]: Tiết 1,2,3 chương 7. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [2]: Chương 3,4. [3]: Chương 5 phần 3.	
6	<b>第六章: 句类</b> <b>Mục tiêu chương:</b> - Trình bày được khái niệm và đặc điểm ngữ pháp của các loại câu chia theo hình thức. - Trình bày được khái niệm và đặc điểm ngữ pháp của loại câu chia theo chức năng ngữ pháp. - Xác định được các kiểu câu có thể hoán đổi. - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 第一节: 句类概说 第二节: 陈述句 第三节: 疑问句 第四节: 祈使句 第五节: 感叹句 第六节: 句类的联系	3 (3LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung trong chương. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 128 – 143. [3]: Chương 8. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [3]: Chương 8.	CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
7	<b>第七章: 句子的组合—复句</b> <b>Mục tiêu chương:</b> - Trình bày được khái niệm, phương thức nối kết câu phức. - Phân biệt được sự khác nhau giữa câu đơn và câu phức. - Liệt kê được tên gọi các loại	9 (9LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung trong chương. + Giao bài tập cho cá nhân,	CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>câu phức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm, đặc điểm ngữ pháp của câu phức đẳng lập.</li> <li>- Trình bày được khái niệm, đặc điểm ngữ pháp của câu phức chính phụ.</li> <li>- Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b>            第一节：复句概说            第二节 联合复句            第三节 偏正复句</p>		<p>các nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:                [1]: Trang 143 - 149.                [3]: Trang 421 - 425.                [4]: Tiết 1,2 chương 9.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [3]: Chương 1 phần 5.</li> </ul>	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT-HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ-HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**TRƯỞNG KHOA**

**Nguyễn Đăng Tiến**

**PHÓ BỘ MÔN**

**Nguyễn Thị Hoa**